

PHẬT TỔ THỐNG KỶ

QUYỂN 24

IX. BIỂU ĐỒ VỀ THẾ HỆ PHẬT TỔ

Truyền đạo thì chủ về Tâm mà không cần ở vết tích là chắc chắn rồi. Nhưng luận về sự truyền trao của các Tổ với nhau tất phải theo dấu vết sau đó mới có thể biết về Tâm. Nếu đã biết Tâm rồi hà tất phải bỏ vết tích? Song như thế thì vết tích dùng để làm gì? Há chẳng nghe rằng: Giáo là để giảng nói. Có Quán là để thực hành. Hành phải theo lời nói, nói thì phải trông vào hành. Nói và hành phải đúng như dấu vết thì mới mầu nhiệm. Nên bảo rằng: Nói chỗ làm của Tâm mình thì đó là dấu vết truyền đạo vậy. Biết dấu vết tất biết tâm, biết tâm tất biết Đạo. Do biết Đạo nên sau đó mới có thể luận về việc trao truyền giữa các Tổ. Do đó làm ra biểu về Thế Hệ Phật Tổ sau đây.

PHẬT VÀ TỔ Ở TÂY VỰC

Giáo chủ là Phật Thích-ca Mâu-ni.

Tổ thứ 1: Ma-ha Ca-diếp Tôn giả.

Tổ thứ 2: A-nan-đà Tôn giả.

Tổ thứ 3: Thương-na Hòa-tu Tôn giả.

Tổ thứ 4: Ưu-ba-cúc-đa Tôn giả.

Tổ thứ 5: Đề-ca-đa Tôn giả.

Tổ thứ 6: Di-già-ca Tôn giả

Tổ thứ 7: Phật-đà Nan-đề Tôn giả.

Tổ thứ 8: Phật-đà Mật-đa Tôn giả.

Tổ thứ 9: Hiếp Tỳ-kheo Tôn giả.

Tổ thứ 10: Phú-na-xà Tôn giả.

Tổ thứ 11: Mã Minh Tôn giả.

Tổ thứ 12: Ca-tỳ-ma-la Tôn giả.

Tổ thứ 13: Long Thọ Tôn giả.

Ngài Mật-điền-địa và Thương-na Hòa-tu đều là đệ tử Tổ A-nan

nhưng không phải chánh truyền nên nay không kể. Ở Đông độ này xem Tôn giả Long Thọ là Cao tổ thì xem các Tổ thứ mười bốn trở đi là dòng thứ. Vậy Tổ thứ mười bốn ở Tây Vực cũng xem ngài Bắc Tề ở Đông độ ta là dòng thứ. Mỗi bên luận việc kế thừa sẽ không lẫn lộn phải quấy. Như ngài Bắc Tề ngộ về Nhất Tâm Tam Quán của Trí Độ Luận rồi đem truyền lại ngài Nam Nhạc là xa kế thừa ngài Long Thọ, được tôn là Tổ thứ hai. Nay Tông ta muốn tôn ngài Tứ Minh làm Chánh Tổ. Vậy kể từ tổ Long Thọ trở xuống cả thầy có mười bảy đời đều được tôn làm Tổ. Có kẻ cho rằng làm cho Đạo hưng thịnh cao tốt mà luận về Công đức thì hơi kém là sao? Vả chẳng nói về thời có lúc thông lúc tắc, thì Đạo cũng có lúc hưng lúc suy, song đối với Đạo nào có thương tổn gì. Không có cha đâu thể có con, đây chỉ nói về vết tích của việc truyền giáo mà thôi. Muốn xét nguyên do, phải tìm xem lời bình luận của các Tôn Tổ ở Tông Môn (thấy trong Danh Văn Quang Giáo Chí).

MƯỜI BẢY TỔ Ở ĐÔNG ĐỘ

Cao Tổ: Long Thọ Vô Úy Luận Chủ.

Tổ thứ hai : Bắc Tề Đại Thiên Sư.

Tổ thứ ba : Nam nhạc Đại Thiên Sư có hai mươi vị :

1. Thiên Thai Trí Giả Thiên Sư.
2. Nam Nhạc Đại Thiện Thiên Sư, có một vị :
* Huyện Lệnh Trần Chánh Nghiệp.
3. Nam Nhạc Tăng Chiếu Thiên Sư.
4. Chi Giang Tuệ Thành Thiên Sư.
5. Lam Cốc Tuệ Siêu Thiên Sư.
6. Ba Khâu Tuệ Diệu Thiên Sư.
7. Vân Phong Tuệ Đồng Thiên Sư.
8. Giang Lăng Tuệ Oai Thiên Sư.
9. Chung Sơn Trí Quán Thiên Sư.
10. Tiên Thành Tuệ Mạng Thiên Sư.
11. Chi Giang Tuệ Thôi Thiên Sư.
12. Nam Nhạc Linh Biện Thiên Sư.
13. Tân La Huyền Quang Thiên Sư, có bốn vị :
* Nam Giả Tuệ Ảnh Thiên Sư.
* Thăng Đường Thọ Biệt một vị.
* Hỏa Quang Tam-muội một vị.
* Thủy Quang Tam-muội một vị.
14. Tịnh Nhân Phương Hợp.

15. Nam nhạc Phủ Quân.
16. Thứ Sử Lưu Hoài Bảo.
17. Quang Châu Ba Tử Lập.
18. Ảnh Đường hai mươi tám người.
19. Nghiệp Cao bốn trăm vị.
20. Tín Trọng ba ngàn người.

Tổ Thứ Tư: Thiên Thai Trí Giả Đại Thiên sư Có sáu mươi sáu

vị:

1. Chương An Quán Đảnh Thiên Sư.
2. Thiên Trúc, Chân Quán Thiên Sư.
3. Ngõa quan, Pháp Hỷ Thiên Sư.
4. Quốc Thanh, Trí Việt Thiên Sư.
5. Ngõa quan Pháp Thận Thiên Sư.
6. Quốc Thanh, Phổ Minh Thiên Sư.
7. Quốc Thanh, Trí Tảo Thiên Sư.
8. Phật Lũng, Trí Hy Thiên Sư.
9. Quốc Thanh, Pháp Ngạn Thiên Sư.
10. Lô Sơn, Trí Giai Thiên Sư.
11. Lô Sơn, Đại Chí Thiên Sư.
12. Ngọc tuyền, Đạo Duyệt Thiên Sư.
13. Thiên Chúng, Trí Lệnh Thiên Sư.
14. Phụng Thành, Pháp An Thiên Sư.
15. Ngọc tuyền, Pháp Yển Thiên Sư.
16. Quốc Thanh, Đạo Tu Thiên Sư.
17. Nhạc Dương, Đàm Tiệp Thiên Sư.
18. Ngọc tuyền, Nghĩa Thúy Thiên Sư.
19. Quốc Thanh, Sư Gián Thiên Sư.
20. Quốc Thanh, Như Lang Thiên Sư.
21. Phật Lũng, Tuệ Xước Thiên Sư.
22. Thiên Hương, Pháp Diên Thiên Sư.
23. Ngọc tuyền, Pháp Tài Thiên Sư.
24. Ngọc tuyền, Pháp Xáng Thiên Sư.
25. Thiên thai, Đẳng Quán Thiên Sư.
26. Hoa Đảnh, Bát-nhã Thiên Sư.
27. Cối kê, Lễ Tông Thiên Sư.
28. Thê hà, Pháp Hưởng Thiên Sư.
29. Ngọc tuyền, Hạnh Giản Thiên Sư.

30. Quốc Thanh, Tuệ Oai Thiền Sư.
 31. Bích Giả, Pháp Tuấn Thiền Sư.
 32. Hưng Hoàng, Tuệ Tướng Thiền Sư.
 33. Dương dương, Đức Bảo Thiền Sư.
 34. Nam nhạc, Tuệ Trù Thiền Sư.
 35. Tướng Sơn, Đại Nhân Thiền Sư.
 36. Phật Lũng, Tuệ Biện Thiền Sư.
 37. Ngọc tuyên, Đạo Thế Thiền Sư.
 38. Thiên thai, Tuệ Thao Thiền Sư.
 39. Thiên thai, Tuệ Phổ Thiền Sư.
 40. Ngọc tuyên, Pháp Thạnh Thiền Sư.
 41. Ngọc tuyên, Pháp Luận Thiền Sư.
 42. Cối kê, Trí Quả Thiền Sư.
 43. Chung Nam, Pháp Lâm Thiền Sư.
 44. Quốc Thanh, Trí Tịch Thiền Sư.
 45. Bạch Mã, Kính Thiệu Thiền Sư.
 46. Định Lâm, Pháp Tuế Thiền Sư.
 47. Ngọc tuyên, Đạo Tuệ Thiền Sư.
 48. Thập Trụ, Đạo Trăn Thiền Sư.
 49. Tuệ Nhật, Tăng Trần Thiền Sư.
 50. Trần Thiếu Đế.
 51. Trần Hoàng Thái tử.
 52. Trần Vĩnh Dương Vương.
 53. Tùy Dạng Đế.
 54. Ngọc tuyên Quan Vương.
 55. Tham Quân Trần Châm.
 56. Nho Sĩ Lương Phương Mậu.
 57. Thái Trung, Tướng Thiêm Mân.
 58. Nghi Đồng, Ngô Minh Triệt.
 59. Thứ Sử, Vương Tuyên Võ.
 60. Nghi Đồng, Thẩm Quân Lý.
 61. Bộc Xạ Từ Lăng.
 62. Quang Lộc Vương Cố.
 63. Thị Trung Khổng Hoán.
 64. Nghi Đồng, Châu Hoàng Chánh.
 65. Khai Phủ, Liễu Cố Ngôn.
 66. Thượng Thư, Mao Hỷ.
- Các người đặc môn khoảng một ngàn người.

Tổ thứ năm: Chương An Quán Đảnh Đại Thiên Sư

Có sáu vị:

1. Pháp Trí Oai Thiên Sư.
2. Long Hưng Hoàng Cảnh Thiên Sư.
3. Nam nhạc Đại Tuệ Thiên Sư.
4. Thiên thai Minh Khoáng Thiên Sư.
5. Gia Tường Cát Tạng Thiên Sư. Có một vị:
* Kỳ Sơn Trí Bạt Thiên Sư.
6. Ngọc tuyền Đạo Tổ Thiên Sư.

Tổ thứ sáu: Pháp Hoa Trí Oai Đại thiên sư, có một vị:
Thiên Cung Tuệ Oai Thiên Sư

Tổ thứ bảy: Thiên Cung Tuệ Oai Thiên Sư, có hai vị:

1. Tả Khê, Huyền Lăng Thiên Sư.
2. Vĩnh gia, Chân Giác Thiên Sư.

Tổ thứ tám: Tả Khê Huyền Lăng Đại Thiên Sư, có hai mươi mốt

vị:

1. Kinh Khê, Trạm Nhiên Thiên Sư.
2. Tiêu Sơn, Thần Ấp Thiên Sư, Có bốn vị:
* Tiêu Sơn, Trí Ngang Thiên Sư.
* Tiêu Sơn, Linh Triệt Thiên Sư.
* Tiêu Sơn, Tiến Minh Thiên Sư.
* Tiêu Sơn, Tuệ Chiếu Thiên Sư.
3. Chi Hình, Đạo Tuân Pháp sư. Có bốn vị:
* Chi Hình, Linh Du Thiên Sư.
* Chi Hình, Pháp Tạng Thiên Sư.
* Chi Hình, Đạo Hân Thiên Sư.
* Chi Hình, Linh Nguyên Thiên Sư.
4. Phật Lũng, Đại Nghĩa Thiên Sư.
5. Tử Kim, Nguyên Tông Pháp sư.
6. Tứ Minh, Đạo Nguyên Thiên Sư.
7. Vụ Nữ, Thanh Biện Thiên Sư.
8. Vụ Nữ, Hành Tuyên Thiên Sư.
9. Vụ Nữ, Viên Tịnh Thiên Sư.
10. Vụ Nữ, Pháp Khai Thiên Sư.
11. Tam Cù, Đạo Tân Thiên Sư.

12. Tam Cù, Tuệ Tùng Thiên Sư.
13. Tỳ Lăng, Thủ Chân Thiên Sư.
14. Tiên Đường, Pháp Đăng Thiên Sư.
15. Tiên Đường, Pháp Chân Thiên Sư.
16. Cối kê, Pháp Nguyên Thiên Sư.
17. Tân La, Pháp Dung Thiên Sư.
18. Tân La, Lý Ứng Thiên Sư.
19. Tân La, Thuần Anh Thiên Sư.
20. Cư Sĩ Truyền Lễ
21. Cư Sĩ Vương Nguyên Phước

Tổ thứ chín: Kinh Khê Trạm Nhiên Đại Thiên Sư, có mười hai vị:

1. Hưng Đạo, Đạo Thúy Pháp sư.
2. Nam nhạc, Phổ Môn Pháp sư, có một vị:
Nam nhạc, Đàm Hoàn Pháp sư.
3. Long Hưng, Nguyên Hạo Pháp sư, có năm vị:
* Long Hưng, Trí Tịnh Pháp sư.
* Long Hưng, Trọng Nghi Pháp sư
* Long Hưng, Tử Du Pháp sư.
* Long Hưng, Đạo Như Pháp sư.
* Long Hưng, Trọng Lương Pháp sư.
4. Hoa Đảnh, Hạnh Mãn Pháp sư.
5. Thiên thai, Trí Độ Pháp sư.
6. Vân Phong, Pháp Chứng Pháp sư, có một vị:
Long Hưng, Trọng Tố Pháp sư, có bốn vị:
+ Trung Thừa Liễu Công Xước.
+ Thứ Sử, Liễu Tông Nguyên.
+ Trung Thư Trịnh Nhân.
+ Thứ Sử Mạnh Giản.
7. Vô Tánh, Pháp Kiếm Pháp sư.
8. Hàn Lâm Học Sĩ Lương Túc.
9. Tán Kỵ Thường Thị Điền Đôn.
10. Lai Bộ Viên Ngoại Lý Hoa.
11. Tán Thị Thường Thị Thôi Cung.
12. Thân Thông có ba mươi chín người.

Tổ thứ mười: Hưng Đạo, Đạo Thúy Thiên Sư, có ba vị:

1. Chí Hành Quảng Tu Pháp sư.

2. Hưng Thiện Thủ Cung Pháp sư.
3. Nhật Bản, Tối Trừng Pháp sư.

Tổ thứ mười một: Chí Hành Quảng Tu Pháp sư, có sáu vị:

1. Chỉ Định Vật Ngoại Pháp sư.
2. Thiên thai Lương Tư Pháp sư.
3. Thiên thai Quang Thiệu Pháp sư.
4. Thiên thai Kính Văn Pháp sư.
5. Thiên thai Duy Quyên Pháp sư.
6. Thứ Sử Vi Hành.

Tổ thứ mười hai: Chánh Định Ngoại Vật Pháp sư, có ba vị:

1. Diệu Thuyết Nguyên Tú Pháp sư.
2. Thiên thai Kính Hư Pháp sư.
3. Thiên thai Tuệ Ngưng Pháp sư, có một vị:
* Thiên thai Xử Nguyên Pháp sư, có một vị:
* Thiên thai Huyền Quảng Pháp sư.

Tổ thứ mười ba: Diệu Thuyết Nguyên Tú Pháp sư, có hai vị:

1. Cao Luận Thanh Tủng Pháp sư.
2. Quốc Ninh Thường Tháo Pháp sư, có một vị:
* Quốc Ninh Nghĩa Tùng Pháp sư, có một vị:
* Quốc Ninh Đức Trù Pháp sư, có hai vị:
* Định Thủy Tuệ Vũ Pháp sư.
* Pháp Tánh Tu Nhã Pháp sư.

Tổ thứ mười bốn: Cao Luận Thanh Tủng Pháp sư, có bảy vị:

1. Tịnh Quang Nghĩa Tịch Pháp sư.
2. Từ Quang Chí Nhân Pháp sư.
3. Diễm Giáo Giác Di Pháp sư.
4. Tiền Đường Nghĩa Thanh Pháp sư.
5. Hải Nam Hoà Chí Pháp sư.
6. Cô Tô Khả Vinh Pháp sư.
7. Từ Quang Ngô Ân Pháp sư, có bốn vị:
* Từ Quang Văn Bị Pháp sư, có một vị:
+ Quảng Tuệ Uẩn Thường Pháp sư.
* Từ Quang Khả Nghiêm Pháp sư.
* Linh Quang Hồng Mẫn Pháp sư.

- * Phụng Tiên Nguyên Thanh Pháp sư, có bốn vị:
 - + Khai Nguyên Đức Thông Pháp sư.
 - + Sùng Phước Khánh Loan Pháp sư.
 - + Cô Sơn Trí Viên Pháp sư.
 - + Phạm Thiên Khánh Chiêu Pháp sư, có ba vị:
- Vĩnh Phước Hàm Nhuận Pháp sư, có một vị:
- Vĩnh Phước Thiện Bằng Pháp sư.
- . Báo Ân Trí Nhân Pháp sư.
- . Vĩnh gia Kế Tề Pháp sư.

Tổ thứ mười lăm: Tịnh Quang Hy Tịch Pháp sư, có chín vị:

1. Bảo Vân Nghĩa Thông Pháp sư.
2. Quốc Thanh Tông Dục Pháp sư, có tám vị:
 - * Thường Ninh, Khế Năng Pháp sư.
 - * Thông Chiếu Giác Minh Pháp sư.
 - * An Quốc Trí Trần Pháp sư.
 - * Bảo Sơn, Hoài Khánh Pháp sư.
 - * Minh Giáo Hiểu Thừa Pháp sư.
 - * Bảo Tạng Ngô Chân Pháp sư.
 - * Đảnh Sơn Hoài Ngọc Pháp sư.
 - * Linh Thứu Chí Luân Pháp sư.
3. Quảng Giáo Trừng Vức Pháp sư.
4. Quảng Giáo Bảo Tường Pháp sư.
5. Thạch Bích Hành Tĩnh Pháp sư.
6. Thạch Bích Hành Thiệu Pháp sư.
7. Thắng Quan Thụy Tiên Pháp sư.
8. Thông Giám Tri Liêm Pháp sư.
9. Sùng Pháp Nguyễn Tề Pháp sư.

Tổ thứ mười sáu: Bảo Vân Nghĩa Thông Pháp sư, có mười vị:

1. Pháp Trí Tri Lễ Pháp sư.
2. Từ Vân Tuân Thức Pháp sư, có mười một vị :
 - * Diệu Quả Văn Xương Pháp sư, có một vị :
 - * Diệu Quả Thiên Thọ Pháp sư.
 - * Minh Trí Tổ Thiệu Pháp sư, có năm vị :
 - + Hải Nguyệt Tuệ Biện Pháp sư, có một vị :
 - + Pháp Bảo Tùng Nhã Pháp sư, có một vị :
 - Chỉ Nguyên Như Cảo Pháp sư.

- + Tuệ Tĩnh Tư Nghĩa Pháp sư, có sáu vị :
 - Viên Ứng Đức Hiền Pháp sư.
 - Thần Trí Trọng Nguyên Pháp sư, có một vị :
Từ Minh Tuệ Quang Pháp sư.
 - Từ Giác Vĩnh Kham Pháp sư, có một vị :
Từ Thọ Tử Lâm Pháp sư.
 - Tịch Chiếu Tuệ Nhật Pháp sư.
 - Viên Ngộ Tư Thượng Pháp sư.
 - Từ Hạnh Trí Thâm Pháp sư, có tám vị :
Tam Cù Hoài Tập Pháp sư.
Viên Trí Chí Hào Pháp sư, có hai vị :
Thừa Thiên Nghĩa Chiêu Pháp sư.
Thừa Thiên Nghĩa Vinh Pháp sư.
- * Thừa Thiên Văn Hũ Pháp sư.
- * Nhật Bản Nguyên Tín Pháp sư.
- * Nội Thị Du Nguyên Thanh.
- * Nối Pháp hai mươi bảy người.
- * Vào thất bốn trăm bảy mươi tám người.
- * Thăng đường một ngàn người.
- + Biện Tài Nguyên Tịnh Pháp sư, có hai vị :
 - Pháp Giám Ngược Ngu Pháp sư.
 - Linh sơn Tắc Chương Pháp sư.
- + Thần Trí Tải Thăng Pháp sư.
- + Quảng Tuệ Cư Bạch Pháp sư.
- * Pháp Hỷ Thanh Giám Pháp sư.
- * Chân Tịnh Tư Vĩnh Pháp sư.
- * Bảo Khánh Pháp Nhuận Pháp sư.
- * Thiên Phúc Bản Dung Pháp sư.
- * Thiên Trúc Tư Ngộ Thị Giả.
- * Thừa Tướng Vương Khâm Nhược.
- * Thị Lang Mã Lượng.
- * Gián Nghị Hồ Tắc.
- * Chức Phương Thôi Dục Tài.
- 3. Nam Hồ Di Văn Pháp sư.
- 4. Hưng Quốc Hữu Cơ Pháp sư, có hai vị :
 - * Hưng Quốc Linh Tường Pháp sư.
 - * Phước Nguyên Ngộ Trì Pháp sư.
- 5. Quảng Tuệ Thể Nguyên Pháp sư.

6. Tiền Đường Thanh Hiển Pháp sư, có hai vị :
 - * Pháp Hiển Ngộ Thành Pháp sư.
 - * Đâu-suất Thủ Nhân Pháp sư.
7. Bảo Vân Diên Đức Pháp sư.
8. Bảo Sơn Thiện Tín Pháp sư.
9. Thái Sư Tiền Duy Trì.
10. Vận Sứ Cố Thừa Huy.

Tổ thứ mười bảy: Tứ Minh Pháp Trí Tri Lễ Pháp sư, có hai mươi một vị :

1. Quảng Trí Thượng Hiển Pháp sư.
2. Thần Chiếu Bản Như Pháp sư.
3. Nam Bình Phạm Trăn Pháp sư.
4. Tam Học Tắc Toàn Pháp sư, có một vị
 - * Tam Học Nhược Thủy Pháp sư.
5. Phù Thạch Sùng Cự Pháp sư, có bốn vị
 - * Thiên Trụ Thủ Từ Pháp sư.
 - * Cảnh Vân Ôn Kỳ Pháp sư, có hai vị
 - + Giác Từ Thiện Tung Pháp sư.
 - + Cảnh Đức Cơ Thức Pháp sư.
- * Phù Thạch Hoài Nguyệt Pháp sư.
- * Vụ Nữ Nhật Đông Pháp sư.
6. Quảng Từ Tuệ Tài Pháp sư, có bảy vị :
 - * Diệu Ngộ Hy Tối Pháp sư.
 - * Sám Chủ Pháp Tông Pháp sư.
 - * Diệu Quả Tử Lương Pháp sư.
 - * Dư Khánh Tư Biện Pháp sư.
 - * Phù Thạch Duy Thanh Pháp sư.
 - * Long Tuyền Đàm Dị Pháp sư.
 - * Lôi Phong Giới Châu Pháp sư.
7. Quảng Nghiêm Hàm Oánh Pháp sư.
8. Quảng Nhân Trạch Giao Pháp sư.
9. Viên Trí Giác Tông Pháp sư.
10. Sùng Pháp Tổ Đoan Pháp sư.
11. Tứ Minh Văn Xáng Pháp sư.
12. Đơn Khâu Từ Khiêm Pháp sư.
13. Tứ Minh Nguyễn Bân Pháp sư.
14. Quảng Ấn Trí Hoàn Pháp sư.

15. Tường Phù Văn Trí Pháp sư.
 16. Tam Cù Văn Bính Pháp sư.
 17. Tứ Minh Dụng Khanh Pháp sư.
 18. Từ Minh Cư Vĩnh Pháp sư.
 19. Sùng Pháp Tự Nhân Pháp sư.
 20. Sùng Khánh Bản Viên Pháp sư.
 21. Thiên thai Tuệ Chu Pháp sư.
- Nam Hồ Quảng Trí Thượng Hiền Pháp sư, có chín vị :
1. Thần Trí Giám Văn Pháp sư, có hai vị :
 - * Không Tướng Tư Cung Pháp sư.
 - * Văn Tuệ Tông Chánh Pháp sư.
 2. Minh Trí Trung Lập Pháp sư, có bảy vị :
 - * Trường Chiếu Giác Tiên Pháp sư.
 - * Tuệ Chiếu Pháp Lân Pháp sư.
 - * Viên Trường Trí Khiêm Pháp sư.
 - * Định Tuệ Giới Nhiên Pháp sư.
 - * Tứ Minh Pháp Duy Pháp sư.
 - * Giám Nghị Trần Quyên.
 - * Đãi Chế Triều Thuyết Chi.
 3. Phù Tông Kế Trung Pháp sư, có hai vị :
 - * Vĩnh gia Pháp Thuyên Pháp sư.
 - * Thảo đường Xử Nguyên Pháp sư, có một vị :
- + Tức Am Đạo Uyên Pháp sư, có hai vị :
- Viên Biện Đạo Tham Pháp sư.
 - Tịnh Xã Xử Liêm Pháp sư, có bảy vị :
- * Hưu Am Pháp Chu Pháp sư, có một vị :
 - * Khoát Am Tịnh Ngộ Pháp sư, có một vị :
 - * Khiếu Nham Văn Hổ Pháp sư, có bảy vị :
- + Nạp Đường Tuệ Biện Pháp sư.
 + Ngoan Không Trí Giác Pháp sư.
 + Tông Giản Thiện Trợ Pháp sư.
 + Hàn Cốc Diệu Huy Pháp sư.
 + Đông Sơn Quỳ Công Thủ Tọa.
 + Đông Sơn Kiểu Công Thủ Tọa.
 + Đông Sơn Nghĩa vấn Thư Ký.
 + Pháp Minh Văn Tiết Pháp sư, có một vị :
 * Bế lâm Từ Chân Pháp sư, có một vị :
 Chiêu Đường Sư Vịnh Pháp sư, có hai vị :

- * Pháp Minh Hành Y Pháp sư, có một vị :
- * Pháp Minh Khả Khuê Pháp sư.
- * Bảo Đàn Trí Thượng Pháp sư.
- * Bảo Tích Pháp Vân Pháp sư.
- * Diệu Quả Sư Giai Pháp sư.
- * Thủy Lục Văn Bình Pháp sư.
- * Thường Minh Đạo Thâm Pháp sư.
- * Phước Xương Văn Tu Pháp sư.
- 4. Siêu Quả Duy Trạng Pháp sư.
- 5. Nhân Quả Như Các Pháp sư.
- 6. Tịnh Xã Toàn giáo pháp sư.
- 7. Quát Thương Nghĩa Tuân Pháp sư.
- 8. Tứ Minh Uẩn Cung Pháp sư.
- 9. Pháp Xương Bản Thành Pháp sư.

(Quảng Trí truyền cho Phù Tông ấy là lấy Minh truyền Ôn. Ba đời Phù Tông là Viên Biện, Tịnh Xã. Xã truyền Ôn, Biện truyền Minh. Ôn và Minh xen nhau làm thầy trao truyền. Không có Viên Biện thì Đạo của Quảng Trí không bao lâu sẽ mất. Nam Hồ Tứ Trí về sau tuy có truyền cho một vị mà không nghe tiếng. Song Trần và Triều hai người khen ngợi sáng tỏ. Đạo này thật đủ để định rằng như có Lương và Lý ở đời Đường, làm hưng thịnh Giáo Môn mình, đâu chẳng càng thêm ích lợi sao?).

- Viên Biện Pháp sư, có mười một vị :
- 1. Nguyệt Đường Tuệ Tuân Pháp sư, có sáu vị :
- * Dật Đường Pháp Đăng Pháp sư, có tám vị :
- + Đồng Am Dẫn Hiến Pháp sư, có mười hai vị :
 - Viên Am Hành Quả Pháp sư.
 - Đông lâm Giác Tiên Pháp sư.
 - Hương Sơn Duy Nhất Pháp sư.
 - Hạo ông Tuệ Xuyên Pháp sư.
 - Thạch ông Pháp giới Pháp sư.
 - Kha Sơn Bản Ngộ Pháp sư.
 - Hồ Nham Hành Khuê Pháp sư.
 - Thạch Lâm Văn Tảo Pháp sư.
 - An Đạo Thanh Ninh Pháp sư.
 - Vô Văn Nhượng Nạp Pháp sư, có một vị :
 - Tự Mục Tử Khiêm Pháp sư.
 - Thánh Thủy Thiện Tế Pháp sư.

- Nam Hồ Phổ Văn Hành Nhân
- + Thạch Pha Nguyên Khải Pháp sư, có một vị :
 - Vô Trụ Tông Tịnh Pháp sư, có một vị :
 - Đại Thạch Chí Bàn Pháp sư.
- + Trúc Pha Như Ước Pháp sư, có hai vị :
 - Thạch Cổ Tuệ Phán Pháp sư.
 - Trúc Ốc Thiện Giao Pháp sư.
- + Thạch Ốc Chánh Kỹ Pháp sư, có hai vị :
 - Hữu Sơn Trí Cung Pháp sư.
 - Hoài Cổ Khả Thượng Pháp sư.
- + Khả Đường Nhược Tham Pháp sư.
- + Hóa ông Sư Tấn Pháp sư.
- + Cự Tông Sư Nhạc Pháp sư.
- + Bất Cô Hữu Lân Pháp sư.
- * Bách Đình Nguyệt Thiện Pháp sư, có mười hai vị :
 - + Hương Lâm Thanh Tứ Pháp sư.
 - + Y Đường Liễu Viên Pháp sư, có một vị :
 - Canh Vân Sùng Kinh Pháp sư.
 - + Thạch Điền Diệu Tuệ Pháp sư.
 - + Bán Vân Hành Nho Pháp sư.
 - + Thử Thất Đại Phương Pháp sư.
 - + Hư Trung Nguyên Kỳ Pháp sư.
 - + Tuần Sơn Sĩ Nghiêu Pháp sư.
 - + Cô Nham Như Khải Pháp sư.
 - + Tịch Am Văn Tuệ Pháp sư, có hai vị :
 - Bán Nham Đạo Toàn Pháp sư.
 - Tử Cao Tất Thăng Pháp sư.
 - + Tảo Am Văn Tiết Pháp sư.
 - + Tốn Trung đạo Khiêm Pháp sư.
 - + Vô Mưu Thiện Ứng Pháp sư.
- * Duyệt Am Tịnh Tuệ Pháp sư, có bảy vị :
 - + Thiền Duyệt Khả Bân Pháp sư.
 - + Bảo Hóa Đạo Anh Pháp sư.
 - + Bảo Ốc Khả Thượng Pháp sư.
 - + Hóa Ông Chánh Kỹ Pháp sư.
 - + Đại Bồng Liễu Nhân Pháp sư.
 - + Mâu Ốc Liễu Kỹ Pháp sư.
 - + Trúc Khê Chí Xương Pháp sư.

- * Ân Đường Chánh Vinh Pháp sư.
- * Thạch Chi Tông Hiếu Pháp sư.
- * Nam Hồ Thiện Vinh Hành Nhân
- 2. Nhất Am Xử Cung Pháp sư, có ba vị :
 - * Sĩ Am Thùy Củng Pháp sư.
 - * Thục Bảo Lương Viêm Pháp sư.
 - * Chánh Am Đoan Tín Pháp sư.
- 3. Chuế Am Duy Định Pháp sư.
- 4. Thùy Am Tông Nhạc Pháp sư.
- 5. Tuyết Đường Giới Ứng Pháp sư.
- 6. Chỉ Am Pháp Liên Pháp sư, có một vị :
 - * Dư Diêu Thanh Trạ Pháp sư.
- 7. Chỉ Nam Trọng Thiệu Pháp sư.
- 8. Từ Vân Văn Thống Pháp sư.
- 9. Cảnh Am Cảnh Thiên Pháp sư.
- 10. Khế Am Như Hối Pháp sư.
- 11. Hoàn Am Giới Xu Pháp sư.
- Đông Sơn Thần Chiếu Pháp sư, có mười vị :
 1. Pháp Chân Xử Hàm Pháp sư, có bốn vị :
 - * An Quốc Nguyên Tuệ Pháp sư, có mười vị :
 - + Trí Dõng Liễu Nhiên Pháp sư, có một vị :
 - Giác Vân Trí Liên Pháp sư, có hai vị :
 - Nguyên Am Tắc Ước Pháp sư.
 - Phác Am Thanh Triết Thủ Tọa
 - + Chân Giáo Trí Tiên Pháp sư, có một vị
 - Chứng Ngộ Viên Trí Pháp sư, có một vị
 - Tuệ Quang Nhược Nạp Pháp sư, chia hai nhánh
- * Đẳng Am Sĩ Hành Pháp sư.
- * Hư Am Hữu Hoàng Pháp sư.
- * Trung Am Sư An Pháp sư.
- * Thạch Giản Tùng Giới Pháp sư, có một vị
- * Cổ Tuyền Chánh Tông Pháp sư, có một vị
- * Nguyệt Đàm Đạo Giám Pháp sư, có một vị
- * Tuyết Khê Đắc Pháp Ích
- * Phục Am Diệu Khuê Pháp sư.
- * Thượng Trúc Sư Giác Pháp sư.
- * Hối Am Tuệ Minh Pháp sư.
- + Bạch Liên Phạm Chương Thủ tòa

- + Trạch Sơn Dữ Hàm Pháp sư.
- + Sơn Đường Nguyên Tánh Pháp sư, có một vị
 - Hư Đường Bản Không Pháp sư.
- + Tập Trường Diệu Lân Pháp sư.
- + Xích thành Trung Ích Pháp sư.
- + Bạch Liên Trí Viên Pháp sư.
- + Bạch Liên Thanh Ngộ Pháp sư.
- + Bạch Liên Tử Mâu Pháp sư.
- * Bạch Liên Đạo Khanh Pháp sư.
- * Tứ Minh Tịnh Cảo Pháp sư.
- * Quận Thú Lý Đình Chi
- 2. Thần Ngộ Xử Khiêm Pháp sư, có tám vị
 - * Bắc Thiên Tịnh Phạm Pháp sư, có năm vị
 - + Bắc Thiên Huệ Thâm Pháp sư.
 - + Đảnh Sơn Tử Văn Pháp sư.
 - + Phi Anh Trí Thâm Pháp sư.
 - + Siêu Quả Tuệ Đạo Pháp sư, có một vị
 - Đức Tạng Tùng Tiến Pháp sư.
 - + Thông Chiếu Tuệ Minh Pháp sư.
 - * Báo Từ Uẩn Nghiêu Pháp sư.
 - * Bạch Liên Thiện Khuê Pháp sư.
 - * Đức Tạng Trạch Anh Pháp sư, có một vị
 - + Bắc Tư Tịnh Pháp sư.
 - * Kim Hoa Tử Phương Pháp sư.
 - * Thọ An Lương Bạc Pháp sư, có một vị
 - + Giáo Tạng Hữu Toàn Pháp sư.
 - * Tịnh Trụ Tư Chiếu Pháp sư.
 - * Nhất Hạnh Tông Lợi Pháp sư.
- 3. Lô Am Hữu Nghiêm Pháp sư, có hai vị
 - * Thiên thai Pháp Lân Pháp sư.
 - * Thiên Thai Ứng Thông Pháp sư.
- 4. Thừa Thiên Pháp Bảo Pháp sư.
- 5. Thừa Thiên Hoài Nhã Pháp sư.
- 6. Thiên thai Tân Tiêm Pháp sư.
- 7. Vĩnh gia Nguyên Thám Pháp sư.
- 8. Tiền Đường Nghĩa Toàn Pháp sư.
- 9. Thừa Thiên Trạch Nhân Hành Nhân.
- 10. Thiên thai Tả Thân Cư Sĩ.

Hậu duệ của Đông Sơn đến Nguyệt Đàm Tuyết Khê càng kém. Do vì người kế thừa mà đạo và ngôi vị không hiển hách đó thôi. Rất đáng cảm thương vậy.

- Nam Bình Hưng giáo pháp sư, có mười vị
1. Từ Biện Tùng Giáo Pháp sư, có mười hai vị
 - * Xà Khê Trạch Khanh Pháp sư.
 - * Tuệ Giác Tề Ngọc Pháp sư.
 - * Viên Giác Uẩn Từ Pháp sư, có bốn vị
 - + Pháp Chiếu Trung Hạo Pháp sư, có bốn vị
 - Tắc Am Minh Triết Pháp sư, có một vị
Chánh Đường Như Lý Pháp sư.
 - Năng Nhân Đạo Sơn Pháp sư, có hai vị
Tất Am Pháp Bố Pháp sư, có một vị
Thẩn Am Pháp Anh Pháp sư.
Nam Nham Pháp Hùng Pháp sư, có một vị
Đông Sơn Tổ Ý Pháp sư.
 - Lễ Tuyên Hành Hoàn Pháp sư.
 - Bồ Kim Giác Tuyên Pháp sư.
 - + Thần Tuệ Mẫn Tề Pháp sư.
 - + Năng Nhân Văn Công Thủ Tọa
 - + Năng Nhân Năng Công Hành Nhân
 - * Phổ Minh Như Tĩnh Pháp sư, có hai vị
 - + Phổ Minh Thiện Kỳ Pháp sư.
 - + Viên Thông Tư Phạm Pháp sư, có một vị
 - Tư Khê Cảnh Tư Pháp sư.
 - * Thiên Trúc Ứng Như Pháp sư, có sáu vị
 - + Sùng Tiên Hoài Chí Pháp sư.
 - + Tinh Anh Tùng Trí Pháp sư.
 - + Tuyên Bí Tuệ Tuyên Pháp sư.
 - + Phổ Viên Phổ Chứng Pháp sư.
 - + Pháp Đăng Đạo Tuân Pháp sư.
 - + Dư Diêu Hành Trường Pháp sư.
 - * Pháp Vân Tông Mẫn Pháp sư, có một vị
 - + Xu Mật Tưởng Chi Kỳ.
 - * Tuệ Giác Thanh Nguyệt Pháp sư.
 - * Phật Trí Từ Vân Pháp sư, có một vị
 - + Pháp Chiếu Tịnh Thông Pháp sư.
 - * Phật Chiếu Trí Kiên Pháp sư, có hai vị

- + Thân Biện Giác Ninh Pháp sư.
- + Đẳng Từ Tuệ Tự Pháp sư.
- * Viên Minh Trí Hiền Pháp sư.
- * Cao Ly Nghĩa Thiên Tăng Thống
- * Minh Nghĩa Thủ Tọa
- 2. Quân Phong Thái Sơ Pháp sư, có một vị
- * Phạm Từ Trí Phổ Pháp sư, có một vị
- + Long Hoa Đạo Phương Pháp sư, có một vị
- Siêu Quả Tông Triệu Pháp sư.
- 3. Viên Chiếu Phạm Quang Pháp sư.
- 4. Đông Linh Trí Khâm Pháp sư, có một vị
- * Dương Tiêm Lợi Uyên Pháp sư, có hai vị
- + Dương Tiêm Pháp Khâm Pháp sư.
- + Sùng Tiên Liễu Sinh Pháp sư.
- 5. Nam Bình Dụng Văn Pháp sư, có một vị
- * Hiến Chương Trọng Mân Pháp sư.
- 6. Dư Khánh Đạo Tôn Pháp sư.
- 7. Siêu Quả Hội Hiền Pháp sư, có ba vị
- * Tinh Vi Ngạn Luân Pháp sư.
- * Bảo Tích Ngạn Đoan Pháp sư.
- * Thanh Biện Uẩn Tề Pháp sư, có hai vị
- + Cảnh Đức Pháp Vân Pháp sư.
- + Thượng Phương Pháp Thanh Pháp sư.
- 8. Pháp Tuệ Chánh Tông Pháp sư.
- 9. Nam An Cảnh Sơ Pháp sư.
- 10. Đông Bình Linh Ngoạn Pháp sư.
- 11. Đông Ngô Văn Hủ Pháp sư.
- 12. Tiền Đường Như Tuân Pháp sư.

Xa Khê Khanh Pháp sư, có chín vị

1. Trúc Am Khả Quan Pháp sư (chia hai nhánh).

- * Hiển Am Pháp Xương Pháp sư.
- * Nguyệt Khê Pháp Huy Pháp sư.
- * Ân Học Bản Nhiên Pháp sư.
- * Phù Thạch Tử Tuệ Pháp sư.
- * Vĩnh Phước Chí Hưởng Pháp sư.
- * Thiên Vương Đạo Dụng Pháp sư.
- * Năng Nhân Hoài Bảo Pháp sư, có một vị

- + Thảo đường Như Bảo Pháp sư.
- * Cổ Vân Nguyên Túy Pháp sư.
- * Phật Quang Pháp Chiếu Pháp sư, có hai mươi ba vị
- + Tử Đình Sư Huấn Pháp sư, có hai vị
 - Ngu Cốc Tùng Tuệ Pháp sư.
 - Đông Minh Tuệ Nhật Pháp sư, có một vị
 - . Thiên Giang Nhất Ấn Pháp sư.
- + Đông Lăng Trí Hương Pháp sư, có bốn vị
 - Tĩnh Sơn Xử Nhân Pháp sư.
 - Lỗ Sơn Quý Văn Pháp sư.
 - Hư Đường Khả Minh Pháp sư.
 - Tòng Lâm Tông Bạc Pháp sư, có một vị
 - . Tứ Thông Tử Tư Pháp sư.
- + Bắc Khê Đức Văn Pháp sư, có một vị
- + Tống Chu Tử Văn Pháp sư.
- + Cúc Đình Tín Khanh Pháp sư.
- + Hải Ông Thời Học Pháp sư, có hai vị
 - Liễu Đường Khả Quyền Pháp sư, có ba vị
 - . Tòng Đình Khả Nguyệt Pháp sư.
 - . Vân Hải Phổ Độ Pháp sư.
 - . Vân Hải Chí Bảo Pháp sư.
 - Ốc Châu Quang Hoa Pháp sư.
- + Mai Giản Thái Độ Pháp sư.
- + Thiếu Ngu Dục Tài Pháp sư.
- + Hành Cổ Vong Tân Pháp sư.
- + Đỉnh Sơn Thời Cử Pháp sư, có mười vị
 - Vị Tân Duy Thanh Pháp sư.
 - Đại Sơn Đạo Viện Pháp sư.
 - Thử Đường Đạo Ngộ Pháp sư.
 - Trú Đường Văn Hoán Pháp sư.
 - Chi Điền Đức Thụy Pháp sư, có hai vị
 - . Cao Phong Tịnh Di Pháp sư.
 - . Đại Minh Viên Chiếu Pháp sư.
 - Thạch Tuyền Phổ Hiệp Pháp sư.
 - Bất Mô Sư Giai Pháp sư.
 - Tử Nguyên Nghĩa Thâm Pháp sư.
 - Tây Tuyền Nhất Duy Pháp sư.
 - Tánh ông Vân Tập Pháp sư.

- + Hữu Châu Cảnh Thuyên Pháp sư.
- + Cô Nhân Chánh Nham Pháp sư.
- + Độc Cổ Diệu Thanh Pháp sư.
- + Ứng Am Pháp Ngôn Pháp sư.
- + Tân Sơn Tư Cung Pháp sư, có một vị
 - Thái Hư Phổ Dung Hành Nhân.
- + Tây Sơn Văn Cửng Pháp sư.
- + Tuyết Sầm Hành Hải Pháp sư.
- + Vô Cực Khả Độ Pháp sư, có một vị
 - Song Khê Đạo Hoằng Pháp sư.
- + Đông Bình Chánh Ngô Pháp sư, có một vị
 - Nam Tẩu Nguyên Khải Pháp sư.
- + Thạch Lâm Văn Phấn Pháp sư.
- + Đông Sơn Tuệ Nhật Pháp sư.
- + Tự Văn Như Nguyên Pháp sư.
- + Thử Sơn Chí Tại Thư Ký.
- + Phương Khê Vân Trân Tri Khách.
 - * Mai Phong Phạm Khuê Pháp sư, có hai vị
- + Cụ Thành Diệu Tiêm Pháp sư.
- + Cô Nham Như Nguyệt Pháp sư.
- * Thạch Khê Từ Thọ Pháp sư.
- * Thạch Kính Thanh Cảo Pháp sư.
- * Từ Cảm Văn Khuê Pháp sư.
- * Mông Tuyên Liễu Nguyên Pháp sư.
- * Độc Hải Đạo Nguyên Pháp sư.
- * Đồng Châu Hoài Thản Pháp sư.
- * Diệm Nguyên Giác Tiên Pháp sư.
- * Nam Phong Từ Thành Pháp sư.
- * Nhật Bản Tuấn Nhưng Pháp sư.
- * Nghiêm Lăng Triệu Ngạn Túc.
- * Khải Am Ngô Khắc Kỷ.
- 2. Mục Am Hữu Bằng Pháp sư.
- 3. Tường Phù Đạo Hân Pháp sư, có một vị
 - * Xa Khê Thiện Vinh Pháp sư, có một vị
- + Tử Kim Pháp Thông Pháp sư.

Tuệ Giác Tề Ngọc Pháp sư.

1. Thanh Tu Pháp Cửu Pháp sư, có bốn vị

- * Từ Thất Diệu Vân Pháp sư.
- * Tuyết Khê Hy Nhan Pháp sư.
- * Ngô Chân Chánh Hạo Pháp sư.
- * Nam Hồ Liễu Tuyên Hành Nhân.
- 2. Trường Giác Thần Hoán Pháp sư, có một vị
- * Giác Am Giải Ngôn Pháp sư, có ba vị
- + Giám Đường Tư Nghĩa Pháp sư.
- + Tổng Am Diệu Tâm Pháp sư, có một vị
- Cổ Kính Văn Cảo Pháp sư.
- + Thường Tế Pháp Tinh Pháp sư.
- 3. Giả Danh Như Trạm Pháp sư, có một vị
- * Xa Khê Trí Khâm Pháp Sư
- 4. Mật Ấn Tu Tuệ Pháp sư.
- 5. Tuệ Giải Đàm Ứng Pháp sư.
- 6. Tuệ Chiếu Đạo Luân Pháp sư.
- 7. Bắc Thiên Pháp Vinh Pháp sư.
- 8. Bắc Thiên Văn Tuấn Pháp sư.
- 9. Viên Giác Tịnh Khuê Pháp sư.

Diệm Nguyên Giác Tiên Pháp sư, có một vị

- * Vân Mộng Duẫn Trạch Pháp sư, có bốn vị
- + Trạm Đường Tánh Trừng Pháp sư, có sáu vị
- Ngã Am Bản Vô Pháp sư, có bốn vị
- . Trúc Ấn Hoàng Đạo Pháp sư.
- . Nguyên Phác Như Chương Pháp sư.
- . Ky Sơn Đại Ấn Pháp sư.
- . Chiếu Am Duẫn Trung Pháp sư.
- Thiên Ngạn Hoàng Tế Pháp sư, có một vị
- Tín Nguyên Vĩnh Phù Pháp sư.
- Tuyết Tông Thiện Kế Pháp sư, có bốn vị
- . Đại Phác Như Kỷ Pháp sư.
- . Đại Xa Thị Thừa Pháp sư.
- . Đại Triệt Tịnh Dục Pháp sư.
- . Độc Am Tự Bằng Pháp sư.
- Gia Khê Duẫn Nhược Pháp sư.
- Hành Chi Đại An Pháp sư.
- Tức Am Duẫn Tư Pháp sư.
- + Như Am Tịnh Chân Pháp sư.

- + Thu Nhai Tông Cũ Pháp sư.
- + Phương Nham Hoài Tắc Pháp sư, có một vị
- Tử Mông Tĩnh Sơ Pháp sư.

Đồng Châu Hoài Thản Pháp sư, Có hai vị

1. Cổ Nguyên Vĩnh Thanh Pháp sư, có hai vị
- * Ngọc Cang Mông Nhuận Pháp sư, có năm vị
- + Tông Học Chánh Thọ Pháp sư, có một vị
- Thiên Nham Phổ Diệu Pháp sư.
- + Xuân Châu Thiệu Trạch Pháp sư.
- + Đại Dung Tất Tài Pháp sư, có bốn vị
- Tĩnh Am Nguyên Trấn Pháp sư, có hai vị
- . Mộng Quán Thủ Nhân Pháp sư.
- . Nhất Nguyên Thiệu Tông Pháp sư.
- Tháo Cổ Khải Phương Pháp sư.
- Kinh Sơn Lãng Ngọc Pháp sư.
- Xuân Cốc Trí Hy Pháp sư.
- + Tuyết Lâm Đình Thụy Pháp sư.
- + Ấn Hải Tử Thật Pháp sư.
- * Tây Nhai Đức Tu Pháp sư.
2. Tiềm Sơn Văn Hưởng Pháp sư.
- Giám Đường Tư Nghĩa Pháp sư, có sáu vị
1. Bách Xuyên Như Hải Pháp sư.
2. Tánh Am Tịnh Nhạc Pháp sư, có hai vị
- * Tĩnh Ông Tổ Minh Pháp sư, có một vị
- + Trúc Ốc Nguyên Tịnh Pháp sư, có hai vị
- Nhật Chương Tổ Xứng Pháp sư.
- Cửu Cao Diệu Thịnh Pháp sư.
- * Trúc Đường Sư Chánh Pháp sư, có hai vị
- + Bắc Sơn Văn Thắng Pháp sư.
- + Nhất Sơn Hoài Thận Pháp sư.
3. Bách Nham Văn Cảo Pháp sư.
4. Thạch Đình Đạo Sinh Pháp sư.
5. Thạch Đình Tông Hoa Pháp sư.
6. Thánh Thủy Tùng Giác Pháp sư.

Ngoan Không Giác Pháp sư.

1. Ngu Sơn Tông Cổ Pháp sư.

2. Đồng Nguyên Tĩnh Sơ Pháp sư.
3. Nguyệt Khê Thiện Lương Pháp sư, có một vị
* Tuần Nham Tử Hiền Pháp sư.
4. Trúc Khê Nguyên Lương Pháp sư.
5. Tân Khê Liễu Dung Pháp sư.
6. Không Tẩu Diệu Giải Pháp sư.

Cụ Thành Diệu Pháp sư, có mười vị

1. Viên Thông Văn Như Pháp sư.
2. Bàn Cốc Tổ Huấn Pháp sư.
3. Trúc Dã Văn Khuê Pháp sư.
4. Trị Đường Thủ Mô Pháp sư, có một vị
* Phụng Sơn Tử Nghi Pháp sư.
5. Nhân Tẩu Nghĩa Tịnh Pháp sư.
6. Hương Sơn Ứng Phương Pháp sư.
7. Cổ Nhai Đức Tân Pháp sư.
8. Đạo Phù Tất Hoằng Pháp sư.
9. Nhất Chi Đạo Ninh Pháp sư, có một vị
* Bắc Khê Thuận Khiêm Pháp sư, có một vị
+ Đại Chương Đức Khuê Pháp sư.
10. Bắc Điền Như Khuê Pháp sư.

THẾ HỆ CỦA MƯỜI SÁU VỊ THUỘC TẠP TRUYỆN

Tịnh Giác Nhân Nhạc Pháp sư, có bảy vị

1. Ngô Hưng Tử Phưởng Pháp sư.
2. Tiền Đường Khả Cửu Pháp sư.
3. Tiền Đường Huệ Cần Pháp sư.
4. Tạp Xuyên Phạm Từ Pháp sư.
5. Vĩnh gia Nải Nhân Pháp sư.
6. Siêu Quả Linh Chiếu Pháp sư.
7. Xu Mật Hồ Túc (Con của Hồ Tắc).

Thảo am đạo nhân pháp sư, có bốn vị

1. Tân Am Hữu Luân Pháp Sư
2. Quảng Thọ Pháp Nhân Pháp Sư
3. Tứ Minh Đạo Thời Pháp Sư
4. Thuật Am Cư Sĩ Tiết Trừng

Thần Trí Tùng Nghĩa Pháp sư

1. Tuệ Nguyệt Liễu Duệ Pháp sư.

Việc soạn ra Tập Truyện là có ý nói Tịnh Giác phản Tông, Thần Trí phá Tổ, Thảo Am mất đầu mối, nên để riêng ba người này để cảnh cáo kẻ hậu lai ưạ dị luận.

Bốn mươi một vị chưa rõ người truyền pháp là ai

1. Cảnh Minh Đạo Phòng Thiền sư.
2. Bắc Tề Lý Tường Thị Lang.
3. Kim Hoa Phương Nham Thiền Sư.
4. Chung Nam Pháp Thiện Pháp sư.
5. Đông dương Thiện Tuệ Đại Sĩ (đời Lương).
6. Bắc Tề Tăng Trù Thiền Sư.
7. Thiên thai Trí Diễm Thiền sư (Đời Đường).
8. Thiên Phước Phi Tích Thiền Sư.
9. Tây Kim Sở Kim Thiền Sư.
10. Ngọc tuyến Chân Công Pháp sư.
11. Nam nhạc Pháp Chiếu Pháp sư.
12. Ngũ Đài Nguyên Kham Pháp sư.
13. Quốc Thanh Thanh Quán Pháp sư.
14. Thái Sơn Diệu Hạnh Pháp sư.
15. Nam Nhạc Thừa Viễn Pháp sư.
16. Ngũ Đài Chí Viễn Pháp sư.
17. Thiên Thai Đạo Tiến Pháp sư.
18. Quốc Thanh Văn Cử Pháp sư.
19. Kiến Nghiệp Kinh Vân Pháp sư.
20. Tứ Minh Tử Lân Pháp sư.
21. Gia hòa Hiệu Đoan Pháp sư.
22. Gia hòa Tử Huyền Pháp sư.
23. Vô Tướng Thiện Cần Pháp sư.
24. Phổ Từ Huy Công Pháp sư.
25. Thập Tổ Huyền Chúc Pháp sư.
26. Cối kê Thập Công Pháp sư.
27. Thiên thai Nguyên Dĩnh Pháp sư.
28. Bảo Tạng Lợi Huân Pháp sư.
29. Không Tướng Dung Công Pháp sư.
30. Siêu Quả Chiếu Công Pháp sư.
31. Tông Nguyên Nguyên Dĩnh Pháp sư.

32. Từ Xuyên Hy Công Pháp sư.
33. Phổ Chiếu Nhân Công Pháp sư.
34. Bảo Tích Thật Công Pháp sư.
35. Tả Khê Chí Chiếu Pháp sư.
36. Quảng Hóa Minh Công Pháp sư.
37. Bảo Vân Oai Công Pháp sư.
38. Tứ Minh Đàm Chiếu Pháp sư.
39. Phật Trí Đạo Như Pháp sư.
40. Tịnh Tuệ Oai Công Pháp sư.
41. Vô Công Cư Sĩ Vương Điền.